TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 7 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp
Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H – sinh năm 1996 (có mặt)
Thường trú: ấp Mỹ B, xã Phong Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: ấp MT, xã Minh T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Hải Đ – sinh năm 1984 (vắng mặt)
Trú tại: ấp Mỹ B, xã Phong Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-4-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị Huyền trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2015 chị H và anh Trần Hải Đ tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Cả hai người đã ly thân gần 01 năm nay. Gia đình hai bên có hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Chị H tự thỏa thuận với anh Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Hải Đ đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Đ không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Trần Hải Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2015 Chị Lê Thị H và anh Trần Hải Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Cả hai người đã ly thân gần 01 năm nay mà không có lieenn hệ hàn gắn tình càm vợ chồng. Về phía anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn vắng mặt. Điều đó cho thấy anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng với chị H. Tại phiên tòa, chị H kiên quyết ly hôn với anh Đ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Đ.

[3] *Về nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung*: Chị H tự thỏa thuận với anh Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lê Thị H và anh Trần Hải Đ

2. Về nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung: Chị H tự thỏa thuận với anh Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 23-4-2018, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008068 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Phong Đ, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.